

**ĐỀ THỬ TOÀN QUỐC LẦN 2 – TUYENSINH247.COM**  
**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM**

**CẤU TRÚC BÀI THI**

| Nội dung                                    |                      | Số câu (câu) | Thời gian (phút) |
|---|----------------------|--------------|------------------|
| <b>Phần 1: Tư duy định lượng – Toán học</b> |                      | 50           | 75               |
| <b>Phần 2: Tư duy định tính – Ngữ văn</b>   |                      | 50           | 60               |
| <b>Phần 3: Khoa học</b>                     | <i>3.1. Lịch sử</i>  | 10           | 60               |
|   | <i>3.2. Địa lí</i>   | 10           |                  |
|   | <i>3.3. Vật lí</i>   | 10           |                  |
|   | <i>3.4. Hóa học</i>  | 10           |                  |
|   | <i>3.5. Sinh học</i> | 10           |                  |

## NỘI DUNG BÀI THI

### PHẦN I - TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG

**Câu 1:** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho hai đường thẳng

$d_1: \frac{x}{2} = \frac{y-1}{1} = \frac{z+1}{-2}$  và  $d_2: \frac{x-1}{1} = \frac{y-2}{2} = \frac{z-3}{-2}$ . Khoảng cách giữa hai đường thẳng này bằng

A.  $\frac{\sqrt{17}}{16}$

B.  $\frac{\sqrt{17}}{4}$

C.  $\frac{16}{\sqrt{17}}$

D. 16

**Câu 2:** Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đường thẳng  $y = x + 3$  và parabol

$y = 2x^2 - x - 1$  bằng

A. 9

B.  $\frac{13}{6}$

C.  $\frac{13}{3}$

D.  $\frac{9}{2}$

**Câu 3:** Đề thi trắc nghiệm môn Toán gồm 50 câu hỏi, mỗi câu có 4 phương án trả lời trong đó chỉ có một phương án trả lời đúng. Mỗi câu trả lời đúng được 0,2 điểm. Một học sinh không học bài nên mỗi câu trả lời đều chọn ngẫu nhiên một phương án. Xác suất để học sinh đó được đúng 5 điểm là:

A.  $\frac{C_{50}^{25} \left(\frac{1}{4}\right)^{25} \cdot \left(\frac{3}{4}\right)^{25}}{4^{50}}$ .

B.  $C_{50}^{25} \left(\frac{1}{4}\right)^{25} \cdot \left(\frac{3}{4}\right)^{25}$ .

C.  $\left(\frac{1}{4}\right)^{25} \cdot \left(\frac{3}{4}\right)^{25}$ .

D.  $\frac{25}{4} \cdot \left(\frac{3}{4}\right)^{25}$ .

**Câu 4:** Cho hàm số  $y = x^3 - mx^2 - m^2x + 8$ . Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để hàm số có điểm cực tiểu nằm hoàn toàn phía bên trên trục hoành?

A. 3

B. 5

C. 4

D. 6

**Câu 5:** Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để hàm số  $y = \frac{mx + 4}{x + m}$  nghịch biến trên

khoảng  $(-1; 1)$ ?

A. 4

B. 2

C. 5

D. 0

**Câu 6:** Trong không gian Oxyz, cho hai điểm  $A(-1;0;0), B(2;0;1)$ . Tọa độ của vectơ  $\overrightarrow{AB}$  là

A.  $\overrightarrow{AB} = (3;0;1)$

B.  $\overrightarrow{AB} = (-2;0;-1)$

C.  $\overrightarrow{AB} = (3;1;1)$

D.  $\overrightarrow{AB} = (-3;0;1)$

**Câu 7:** Tập nghiệm của bất phương trình  $\log_{\frac{1}{2}} x^2 \leq \log_{\frac{1}{\sqrt{2}}} (2x-1)$  là

A.  $\left(\frac{1}{2}; 1\right]$

B.  $\left(\frac{1}{4}; 1\right]$

C.  $\left[\frac{1}{4}; 1\right]$

D.  $\left[\frac{1}{2}; 1\right]$

**Câu 8:** Đồ thị hàm số  $y = x^4 - 3x^2 - 4$  cắt trục hoành tại bao nhiêu điểm?

A. 3

B. 2

C. 4

D. 1

**Câu 9:** Số nghiệm thực của phương trình  $\log_4 x^2 = \log_2(x^2 - 2)$  là:

A. 0

B. 2

C. 4

D. 1

**Câu 10:** Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để đồ thị hàm số  $y = x^3 - 12x + 1 - m$  cắt trục hoành tại 3 điểm phân biệt?

A. 3

B. 33

C. 32

D. 31

**Câu 11:** Biết  $\log_2 5 = a$ . Khi đó  $\log 5$  bằng:

A.  $\frac{1}{a}$ .

B.  $a + 1$ .

C.  $\frac{a}{a+1}$ .

D.  $\frac{a+1}{a}$ .

**Câu 12:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình vuông cạnh  $a\sqrt{2}$ . Cạnh bên  $SA$  vuông góc với đáy. Góc giữa  $SC$  và mặt phẳng đáy bằng  $45^\circ$ . Gọi  $E$  là trung điểm của  $BC$ . Tính khoảng cách giữa hai đường thẳng  $DE$  và  $SC$ .

A.  $\frac{2a\sqrt{19}}{19}$

B.  $\frac{a\sqrt{10}}{19}$

C.  $\frac{a\sqrt{10}}{5}$

D.  $\frac{2a\sqrt{19}}{5}$

**Câu 13:** Có bao nhiêu giá trị nguyên dương của  $m$  không vượt quá 2021 để phương trình  $4^{x-1} - m \cdot 2^{x-2} + 1 = 0$  có nghiệm?

A. 2019

B. 2018

C. 2021

D. 2017

**Câu 14:** Tính giá trị của biểu thức  $I = \int_0^{\frac{\pi}{3}} \cos 4x dx$ .

A.  $\frac{-\sqrt{3}}{8}$

B.  $\frac{-\sqrt{3}}{10}$

C.  $\frac{\sqrt{3}}{10}$

D.  $\frac{\sqrt{3}}{8}$

**Câu 15:** Biết rằng  $\log_2 3 = a, \log_2 5 = b$ . Tính  $\log_{45} 4$  theo  $a, b$ .

A.  $\frac{2a+b}{2}$

B.  $\frac{2b+a}{2}$

C.  $\frac{2}{2a+b}$

D.  $2ab$

**Câu 16:** Có bao nhiêu số tự nhiên gồm 4 chữ số đôi một khác nhau, chia hết cho 15 và mỗi chữ số đều không vượt quá 5.

A. 38

B. 48

C. 44

D. 24

**Câu 17:** Một lớp học có 30 học sinh nam và 10 học sinh nữ. Giáo viên chủ nhiệm cần chọn một ban cán sự lớp gồm 3 học sinh. Tính xác suất để ban cán sự lớp có cả nam và nữ.

A.  $\frac{435}{988}$

B.  $\frac{135}{988}$

C.  $\frac{285}{494}$

D.  $\frac{5750}{9880}$

**Câu 18:** Số nghiệm nguyên thuộc đoạn  $[-99;100]$  của bất phương trình

$$\left(\sin \frac{\pi}{5}\right)^x \geq \left(\cos \frac{3\pi}{10}\right)^{\frac{4}{x}} \text{ là:}$$

A. 5

B. 101

C. 100

D. 4

**Câu 19:** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho đường thẳng

$\Delta: \frac{x-1}{1} = \frac{y-2}{2} = \frac{z}{-2}$  và mặt phẳng  $(P): 2x - y + 2z - 3 = 0$ . Gọi  $\alpha$  là góc giữa đường thẳng  $\Delta$  và mặt phẳng  $(P)$ . Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

A.  $\cos \alpha = -\frac{4}{9}$

B.  $\sin \alpha = \frac{4}{9}$

C.  $\cos \alpha = \frac{4}{9}$

D.  $\sin \alpha = -\frac{4}{9}$

**Câu 20:** Cho cấp số cộng  $(u_n)$  thỏa mãn  $u_1 + u_{2020} = 2$ ,  $u_{1001} + u_{1221} = 1$ . Tính

$$u_1 + u_2 + \dots + u_{2021}.$$

A.  $\frac{2021}{2}$

B. 2021

C. 2020

D. 1010

**Câu 21:** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho đường thẳng

$$\Delta: \frac{x-1}{2} = \frac{y-2}{-2} = \frac{z-3}{1} \text{ và điểm } A(-1;2;0). \text{ Khoảng cách từ điểm A đến đường thẳng}$$

$\Delta$  bằng:

A.  $\frac{\sqrt{17}}{9}$

B.  $\frac{\sqrt{17}}{3}$

C.  $\frac{2\sqrt{17}}{9}$



D.  $\frac{2\sqrt{17}}{3}$

**Câu 22:** Tìm các số thực  $a, b$  thỏa mãn  $2a + (b + i)i = 1 + 2i$  với  $i$  là đơn vị ảo.

A.  $a = 0, b = 1.$

B.  $a = 1, b = 2.$

C.  $a = 0, b = 2.$

D.  $a = \frac{1}{2}, b = 1.$

**Câu 23:** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho đường thẳng  $\Delta: \frac{x-1}{1} = \frac{y+1}{1} = \frac{z}{2}$  và hai mặt phẳng  $(P): x - 2y + 3z = 0, (Q): x - 2y + 3z + 4 = 0$ . Viết phương trình mặt cầu có tâm thuộc đường thẳng  $\Delta$  và tiếp xúc với cả hai mặt phẳng  $(P)$  và  $(Q)$ .

A.  $x^2 + (y-2)^2 + (z-2)^2 = \frac{1}{7}$

B.  $x^2 + (y+2)^2 + (z+2)^2 = \frac{1}{7}$

C.  $x^2 + (y+2)^2 + (z+2)^2 = \frac{2}{7}$

D.  $x^2 + (y-2)^2 + (z-2)^2 = \frac{2}{7}$

**Câu 24:** Tìm nguyên hàm  $\int (2x-1)\ln x dx$ .

A.  $(x^2 - x)\ln x + \frac{x^2}{2} - x + C$

B.  $(x^2 - x)\ln x - \frac{x^2}{2} + x + C$

C.  $(x^2 - x)\ln x - \frac{x^2}{2} - x + C$

D.  $(x^2 - x)\ln x + \frac{x^2}{2} + x + C$

**Câu 25:** Phương trình  $\log_2(3x+1) = 2$  có nghiệm là

A.  $x = 1$

B.  $x = 2$

C.  $x = 3$

D.  $x = 4$

**Câu 26:** Cho hàm số  $y = mx^3 + mx^2 - (m+1)x + 1$ . Tìm tất cả các giá trị của  $m$  để hàm số nghịch biến trên  $\mathbb{R}$ ?

A.  $-\frac{3}{4} < m < 0$

B.  $m \leq 0$

C.  $-\frac{3}{4} \leq m \leq 0$

D.  $m \leq -\frac{3}{4}$

**Câu 27:** Có bao nhiêu giá trị nguyên dương của  $m$  để hàm số  $y = x^2 + 8\ln 2x - mx$  đồng biến trên  $(0; +\infty)$ ?

A. 6

B. 7

C. 5

D. 8

**Câu 28:** Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz, cho các điểm  $A(1;0;2)$ ,  $B(-1;1;3)$ ,  $C(3;2;0)$  và mặt phẳng  $(P):x+2y-2z+1=0$ . Biết rằng điểm  $M(a;b;c)$  thuộc mặt phẳng  $(P)$  sao cho biểu thức  $MA^2+2MB^2-MC^2$  đạt giá trị nhỏ nhất. Khi đó  $a+b+c$  bằng:

- A. -1
- B. 1
- C. 3
- D. 5

**Câu 29:** Cho hàm số  $y=x^3-3x^2+2$ . Có bao nhiêu tiếp tuyến với đồ thị hàm số đi qua điểm  $A(1;0)$ ?

- A. 2
- B. 0
- C. 1
- D. 3

**Câu 30:** Cho hàm số  $f(x)$  liên tục trên  $R$  và thỏa mãn  $xf'(x)+(x+1)f(x)=e^{-x}$  với mọi  $x$ . Tính  $f'(0)$ .

- A. 1
- B. -1
- C.  $\frac{1}{e}$
- D.  $e$

**Câu 31:** Tìm  $m$  để  $(C_m):x^2+y^2-6mx+4my-24m+4=0$  là phương trình đường tròn.

- A.  $-2 < m < \frac{2}{13}$ .
- B.  $m < -2$ .
- C.  $m > \frac{2}{13}$ .

D.  $\begin{cases} m < -2 \\ m > \frac{2}{13} \end{cases}$ .

**Câu 32:** Cho hàm số  $f(x)$  liên tục trên  $(0; +\infty)$  và thỏa mãn  $2f(x) + xf\left(\frac{1}{x}\right) = x$  với

mọi  $x > 0$ . Tính  $\int_{\frac{1}{2}}^2 f(x) dx$ .

A.  $\frac{7}{12}$

B.  $\frac{7}{4}$

C.  $\frac{9}{4}$

D.  $\frac{3}{4}$

**Câu 33:** Cho hình chóp  $S.ABC$  có  $AB = 3a, BC = 4a, CA = 5a$ , các mặt bên tạo với đáy góc  $60^\circ$ , hình chiếu vuông góc của  $S$  lên mặt phẳng  $(ABC)$  thuộc miền trong tam giác  $ABC$ . Tính thể tích hình chóp  $S.ABC$ .

A.  $2a^3\sqrt{3}$

B.  $6a^3\sqrt{3}$

C.  $12a^3\sqrt{3}$

D.  $2a^3\sqrt{2}$

**Câu 34:** Cho khối lăng trụ tam giác đều  $ABC.A'B'C'$  có cạnh đáy là  $2a$  và khoảng cách từ điểm  $A$  đến mặt phẳng  $(A'BC)$  bằng  $a$ . Tính thể tích của khối lăng trụ  $ABC.A'B'C'$ .

A.  $\frac{\sqrt{2}a^3}{3}$

B.  $\frac{a^3\sqrt{2}}{2}$

C.  $2\sqrt{2}a^3$

D.  $\frac{3a^3\sqrt{2}}{2}$

**Câu 35:** Tìm tập hợp các điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $|z - 1 + 3i| = |\bar{z} + 1 - i|$ .

A.  $x - 2y - 2 = 0$

B.  $x + y - 2 = 0$

C.  $x - y + 2 = 0$

D.  $x - y - 2 = 0$

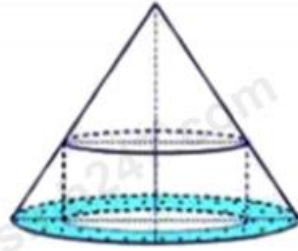
**Câu 36:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đạo hàm liên tục trên  $[1; 2]$ , thỏa mãn

$f(x) = x.f'(x) - x^2$ . Biết  $f(1) = 3$ , tính  $f(2)$ .

**Đáp án:**

**Câu 37:** Cho một hình trụ thay đổi nội tiếp trong một hình nón cố định cho trước (tham khảo hình vẽ bên). Gọi thể tích các khối nón và khối trụ tương ứng là  $V$  và  $V'$ .

Biết rằng  $V'$  là giá trị lớn nhất đạt được, khi đó tỉ số  $\frac{V'}{V}$  bằng bao nhiêu?



**Đáp án:**

**Câu 38:** Trong mặt phẳng với hệ tọa độ Oxy, cho tam giác ABC có  $A(1;1)$ ,  $B(0;3)$  và  $C(4;0)$ . Chiều cao của tam giác kẻ từ đỉnh A bằng:

**Đáp án:**

**Câu 39:** Cho phương trình  $\log_{\frac{1}{2}}(2x - m) + \log_2(3 - x) = 0$ ,  $m$  là tham số. Hỏi có bao nhiêu giá trị nguyên dương của  $m$  để phương trình có nghiệm?

**Đáp án:**

**Câu 40:** Trong không gian tọa độ  $Oxyz$ , cho điểm  $M(1;2;-3)$ . Hình chiếu của  $M$  tương ứng lên  $Ox, Oy, Oz, (Oyz), (Ozx), (Oxy)$  là  $A, B, C, D, E, F$ . Gọi  $P$  và  $Q$  tương ứng là giao điểm của đường thẳng  $OM$  với các mặt phẳng  $(ABC)$  và  $(DEF)$ . Độ dài

$$PQ = \frac{\sqrt{a}}{b}. \text{ Tính } a + b.$$

**Đáp án:**

**Câu 41:** Giả sử  $(1 + x + x^2 + x^3)^4 = a_0 + a_1x + a_2x^2 + \dots + a_{12}x^{12}$  ( $a_i \in \mathbb{R}$ ) ( $a_i \in R$ ). Giá trị của tổng  $S = C_4^0a_4 - C_4^1a_3 + C_4^2a_2 - C_4^3a_1 + C_4^4a_0$  bằng

**Đáp án:**

**Câu 42:** Tìm số nghiệm của phương trình  $\sin(\cos x) = 0$  trên đoạn  $[1; 2021]$ .

**Đáp án:**

**Câu 43:** Cho hàm số  $f(x)$  xác định trên  $\mathbb{R}$ , thỏa mãn  $f'(x) = 2x - 1$  và  $f(3) = 5$ . Giả sử phương trình  $f(x) = 999$  có hai nghiệm  $x_1$  và  $x_2$ . Tính tổng  $S = \log|x_1| + \log|x_2|$ .

**Đáp án:**

**Câu 44:** Trong không gian  $Oxyz$ , cho hai điểm  $M(1; 5; -2)$  và  $\begin{cases} x = 1 + 3t \\ y = 5 - 6t \\ z = -2 + t \end{cases}$ . Xét hai

điểm  $M(-4; 3)$  và  $N$  thay đổi thuộc mặt phẳng  $(Oxy)$  sao cho  $MN = 3$ . Giá trị lớn nhất của  $|AM - BN| = x$ , Tính giá trị của  $x^2$

**Đáp án:**

**Câu 45:** Cho hình lăng trụ đều  $ABC.A'B'C'$ , tất cả các cạnh có độ dài bằng  $a$ . Gọi  $M$  là trung điểm của cạnh  $BC$ . Biết khoảng cách giữa hai đường thẳng  $AM$  và  $BC'$  là  $d$

Tìm  $\left(\frac{d}{a}\right)^2$ .

**Đáp án:**

**Câu 46:** Số nghiệm của hệ phương trình  $\begin{cases} 2x + y = 4 \\ |x - 2y| = 2 \end{cases}$  là bao nhiêu?

**Đáp án:**

**Câu 47:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đạo hàm thỏa mãn  $f'(1) = 3$ . Khi đó

$\lim_{x \rightarrow 1} \frac{f(x) - f(1)}{x - 1}$  bằng bao nhiêu?

**Đáp án:**

**Câu 48:** Cho tứ diện ABCD có ABC và ABD là các tam giác đều cạnh bằng a không đổi. Độ dài CD thay đổi. Biết giá trị lớn nhất đạt được của thể tích khối tứ diện ABCD

là  $\frac{a^3 x}{y}$ .

Tính xy.

**Đáp án:**

**Câu 49:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đạo hàm  $f'(x) = (x+1)^2(x-3)$ . Tìm số điểm cực trị của hàm số  $f(x)$ .

**Đáp án:**

**Câu 50:** Cho tứ diện ABCD có  $AC=AD=BC=BD=1$ . Các cặp mặt phẳng (ACD) và (BCD), (ABC) và (ABD) vuông góc với nhau. Biết độ dài cạnh  $CD=a$ .

Tính  $a^2$

**Đáp án:**

## PHẦN II - TƯ DUY ĐỊNH TÍNH

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:**

Thái độ là yếu tố quyết định tất cả. Mỗi người đều có quyền nắm giữ và kiểm soát một thái độ sống cho riêng bản thân. Nó là yếu tố còn quan trọng hơn cả học thức, ngoại hình và tiền bạc. Chính thái độ sẽ quyết định bạn được mọi người yêu quý hay ghen ghét, xem thường. Nó là yếu tố kéo mọi người lại gần bạn hay đẩy họ ra xa bạn.

Bên cạnh đó, thái độ còn quan trọng hơn cả những kỹ năng cần thiết để đạt được thành công. John D. Rockefeller từng nói: “Tôi đánh giá cao người vừa có năng lực vừa có thái độ hợp tác tốt với mọi người hơn bất kỳ khả năng vượt trội nào khác mà họ sở hữu”. Giữ cho mình một thái độ đúng đắn cũng có nghĩa bạn đang phát huy một cách cao nhất tài sản quý báu của mình.

Điều quan trọng không phải là gia đình bạn đang lâm vào tình trạng khó khăn như thế nào, ông chủ của bạn đối xử với bạn ra sao hay bạn kiếm được bao nhiêu tiền. Cái quan trọng hơn nhiều chính là thái độ của bạn với gia đình, với những vấn đề của bản thân, với quyền lực và tiền bạc. Thái độ tạo nên mọi sự khác biệt trên thế giới này.

*(Wayne Cordeiro, Thái độ quyết định thành công, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2016, tr.15)*

**Câu 51: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?**

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Nghị luận
- D. Miêu tả

**Câu 52: Xác định thao tác lập luận chính của đoạn trích trên.**

- A. Giải thích
- B. Bác bỏ
- C. Chứng minh
- D. Bình luận



**Câu 53: Theo đoạn trích, điều gì còn quan trọng hơn cả học thức, ngoại hình và tiền bạc?**

- A. Sắc đẹp
- B. Trí tuệ
- C. Thái độ
- D. Gia đình

**Câu 54: Thái độ đưa đến cho mỗi chúng ta điều gì?**

- A. Thái độ sẽ quyết định bạn được mọi người yêu quý hay ghen ghét, xem thường.
- B. Thái độ đúng đắn cũng có nghĩa bạn đang phát huy một cách cao nhất tài sản quý báu của mình.
- C. Thái độ là yếu tố kéo mọi người lại gần bạn hay đẩy họ ra xa bạn.
- D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 55: Việc tác giả trích dẫn ý kiến của John D. Rockefeller có tác dụng gì?**

- A. Tạo nên tính thuyết phục cho nhận định thái độ còn quan trọng hơn cả những kỹ năng cần thiết để đạt được thành công.
- B. Gửi gắm lời nhắn nhủ đến mỗi chúng ta là hãy giữ cho mình một thái độ đúng đắn.
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:**

Rồi hóng mát thuở ngày trường,

Hoè lục đùn đùn tán rợp trương.

Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,

Hồng liên trì đã tận mùi hương.

Lao xao chợ cá làng ngư phủ,

Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.

Lẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,

Dân giàu đủ khắp đòi phương.

(Bảo kính cảnh giới Bài 43, Nguyễn Trãi toàn tập, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr.453)

**Câu 56: Phong cách ngôn ngữ của bài thơ trên là gì?**

- A. Báo chí
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật
- D. Sinh hoạt

**Câu 57: Bài thơ trên thuộc thể loại gì?**

- A. Thất ngôn.
- B. Lục ngôn.
- C. Thất ngôn xen lục ngôn.
- D. Ngũ ngôn.

**Câu 58: Màu sắc nào sau đây **KHÔNG** được tác giả nhắc tới trong bức tranh mùa hè?**

- A. Màu đỏ của hoa lựu.
- B. Màu xanh của cây hoè.
- C. Màu trắng của hoa dành dành.
- D. Màu hồng của hoa sen.

**Câu 59: Hãy chỉ ra đoạn trích trên có bao nhiêu từ láy?**

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Câu 60: Cảm xúc chủ đạo của bài thơ trên là:**

- A. Lòng yêu thiên nhiên.
- B. Lòng yêu đời, yêu cuộc sống.
- C. Khát vọng về cuộc sống thái bình hạnh phúc cho nhân dân.
- D. Tất cả các đáp án trên.

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:**

**Phiên âm:**

Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu,  
Tam quân tì hổ khí thôn ngưu.  
Nam nhi vị liễu công danh trái,  
Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu.

**Dịch nghĩa:**

Cầm ngang ngọn giáo trấn giữ non sông vừa chẵn mấy thu,  
Ba quân dũng mãnh như hổ báo khí thế nuốt trâu 2).  
Thân nam nhi mà chưa trả xong nợ công danh,  
Thì luống thẹn thùng khi nghe người đời kể chuyện Vũ hầu().

**Dịch thơ:**

Múa giáo non sông trải mấy thu,  
Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.  
Công danh nam tử còn vương nợ,  
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.

*(Tỏ lòng - Thuật Hoài, Phạm Ngũ Lão, BÙI VĂN NGUYỄN dịch, Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1976)*

**Câu 61:** Cụm từ nào dưới đây thể hiện rõ nghĩa của hai chữ *thuật hoài*?

- A. Bày tỏ nỗi lòng
- B. Nỗi mong chờ
- C. Niềm ước muốn
- D. Nói về hoài bão

**Câu 62:** Từ ngữ nào trong câu “Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu” đã **KHÔNG** được thể hiện thành công ở bản dịch thơ?

- A. Hoành sóc
- B. Giang sơn
- C. Kháp kỉ thu
- D. Cả A, B, C

**Câu 63:** Biện pháp nghệ thuật nào dưới đây được sử dụng trong câu sau:

*"Tam quân tì hổ khí thôn ngưu" (Ba quân dũng mãnh như hổ báo khí thế nuốt trâu)?*

- A. Nhân hóa
- B. Tương phản
- C. So sánh
- D. Nói giảm - nói tránh

**Câu 64:** Câu nào dưới đây xác định đúng thể loại của bài thơ *Tổ lòng*?

- A. Đây là bài thơ Nôm Đường luật tứ tuyệt.
- B. Đây là bài thơ Nôm Đường luật thất ngôn xen lục ngôn.
- C. Đây là bài thơ Đường luật tứ tuyệt viết bằng chữ Hán.
- D. Đây là bài thơ Đường luật thất ngôn bát cú viết bằng chữ Hán.

**Câu 65:** Câu nào sau đây nêu đúng nội dung chính của bài thơ?

- A. Bài thơ phản ánh lịch sử oanh liệt chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam thời Trần.

B. Bài thơ ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của người Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước.

C. Bài thơ ca ngợi hào khí và sức mạnh của quân đội thời Trần.

D. Bài thơ thể hiện khí thế làm chủ non sông và khát vọng lập công danh của "trung nam nhi" thời Trần.

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:**

(1) Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường

Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương

Cho đoàn xe kịp giờ ra trận

Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa

Đánh lạc hướng thù, hứng lấy luồng bom...

(2) Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn

Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái

Một nắm mồ, nắng ngời bao sắc đá,

Tình yêu thương bồi đắp cao lên...

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em

Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ

Đất nước mình nhân hậu

Có nước trời xoa dịu vết thương đau.

(3) Em nằm dưới đất sâu

Như khoảng trời đã nằm yên trong đất

Đêm đêm, tâm hồn em toả sáng

Những vì sao ngời chói, lung linh.

(4) Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong  
Đã hoá thành những làn mây trắng?  
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng  
Đi qua khoảng trời em – Vàng dương thao thức  
Hỡi Mặt Trời, hay chính trái tim em trong ngực  
Soi cho tôi  
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?

(5) Tên con đường là tên em gửi lại  
Cái chết em xanh khoảng trời con gái  
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em  
Gương mặt em, bạn bè tôi không biết  
Nên mỗi người có gương mặt em riêng.

1972

LÂM THỊ MỸ DẠ

*(Khoảng trời hố bom, Lâm Thị Mỹ Dạ, Thơ Việt Nam 1945 – 1985, NXB Giáo dục, 1985)*

**Câu 66: Xác định thể thơ của bài thơ trên?**

- A. Lục bát
- B. Thất ngôn
- C. Ngũ ngôn
- D. Tự do

**Câu 67: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?**

- A. "Em" - cô thanh niên xung phong

B. "Tôi" - người lính trên đường hành quân

C. Đồng đội của "tôi" - những người lính

D. Bạn bè của "tôi" - những người "có gương mặt em riêng"

**Câu 68:** Phương án nào nêu **đúng** về các hình ảnh "ngọn lửa", "vì sao ngời chói lung linh", "làn mây trắng", "vàng dương" trong bài thơ?

A. Hình ảnh tả thực khung cảnh hố bom nơi người nữ thanh niên hi sinh

B. Hình ảnh tả thực con đường hành quân của nhân vật trữ tình

C. Hình ảnh biểu tượng cho sự bất tử của vẻ đẹp thanh xuân và tâm hồn người nữ thanh niên xung phong

D. Hình ảnh biểu tượng cho vẻ đẹp trường tồn của thiên nhiên đất nước

**Câu 69:** **Khổ** nào trong bài thơ thể hiện sự hi sinh dũng cảm của người thanh niên xung phong?

A. Khổ 1

B. Khổ 2

C. Khổ 4

D. Khổ 5

**Câu 70:** Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ sau:

*Em nằm dưới đất sâu*

*Như khoảng trời đã nằm yên trong đất*

*Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng*

*Những vì sao ngời chói, lung linh.*

A. So sánh, liệt kê

B. Nhân hoá, nói quá

C. Điệp từ, liệt kê

D. So sánh, nói giảm nói tránh

**Câu 71:** Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Thanh Thảo là một gương mặt đầy tâm huyết cho sự đổi mới thơ Việt. Bà đi tìm kiếm những nhân cách tài hoa, những nhân cách bất khuất, những suy nghĩ phóng khoáng, hay ông đến với những người vô danh, lặng thầm mà bất diệt.

- A. bà.
- B. nhân cách.
- C. phóng khoáng.
- D. vô danh.

**Câu 72:** Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Tô Hoài cùng những “đứa con tinh thần” của ông sẽ luôn là người bạn đồng hành với tuổi thơ trong quá trình trưởng thành và là những hồi kí tươi đẹp của người lớn khi nghĩ về thuở nhỏ.

- A. đứa con tinh thần.
- B. đồng hành.
- C. trưởng thành.
- D. hồi kí.

**Câu 73:** Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Người Nhật thường hay cho rằng núi Yoshino chính là điểm ngắm hoa anh đào đẹp nhất trong cả nước. Chính vì thế mà nhiều năm trước người dân đã đem nhiều cây lên đây để trồng và sau này trồng cả sang những vùng núi trung tâm, tạo nên cả một ngọn núi ngàn hoa như bây giờ.

- A. cho rằng.
- B. điểm ngắm.
- C. trung tâm.
- D. ngàn hoa.

**Câu 74:** Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Văn hóa của người Việt bắt nguồn từ nền văn minh lúa nước. Nhu cầu canh tác nông nghiệp đã phân chia thời gian trong một năm thành 24 tiết khác nhau và ứng với mỗi tiết có một thời



khắc giao thoa, trong đó, tiết quan trọng nhất để khởi đầu một chu kỳ canh tác chính là Tiết Nguyên đán hay Tết Nguyên Đán.

- A. văn minh.
- B. canh tác.
- C. giao thoa.
- D. chu kỳ.

**Câu 75:** Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Suốt 100 năm tồn tại, phát triển với không ít những thuận lợi, thách thức, nghệ thuật kịch nói Việt Nam đã tạo nên một phong cách độc đáo, có diện mạo, bản sắc, phong cách riêng.

- A. thuận lợi.
- B. nghệ thuật.
- C. phong cách.
- D. diện mạo.

**Câu 76:** Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Vàng vọt.
- B. Xanh xao.
- C. Tím tái.
- D. Hồng nhạt.

**Câu 77:** Chọn một từ **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Lo lắng.
- B. Bồn chồn.
- C. Sợ hãi.
- D. Cảm giác.

**Câu 78:** Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Chùng chình.

B. Dẫn đo.

C. Do dự.

D. Chần chừ.

**Câu 79:** Tác giả nào dưới đây **KHÔNG** thuộc văn học Trung Quốc?

A. Bạch Cư Dị.

B. Lý Bạch.

C. Phạm Ngũ Lão.

D. Đỗ Phủ.

**Câu 80:** Chọn một từ mà nghĩa của tiếng “dự” **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Dự kiến.

B. Dự tính.

C. Dự liệu.

D. Dự thính.

**Câu 81:** Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Từ đầu thế kỉ XX đến khoảng năm 1930, sáng tác của Nam Xương, Nguyễn Bá Học, Hồ Biểu Chánh thuộc xu hướng văn học hiện thực. Từ khoảng năm 1930 đến 1945, có thể nói đã thực sự hình thành \_\_\_\_\_ hiện thực chủ nghĩa trong văn học Việt Nam”.

A. nhóm

B. bộ phận

C. trào lưu

D. phong trào

**Câu 82:** Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“\_\_\_\_\_ là những lời thơ trữ tình dân gian; được sáng tác nhằm diễn tả thế giới nội tâm của con người và kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng”.

A. Truyện thơ

B. Ca dao

C. Truyện cổ tích

D. Truyện thơ dân gian

**Câu 83: Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.**

“Trong văn học trung đại, cảm hứng \_\_\_\_\_ là bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về hiện thực đời sống, hiện thực xã hội”.

A. thế sự

B. nhân đạo

C. nhân văn

D. yêu nước

**Câu 84: Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.**

“Cũng như bất cứ một loại hình \_\_\_\_\_ nào khác, trong đời sống \_\_\_\_\_ luôn có mối quan hệ qua lại giữa sáng tạo, truyền bá và tiếp nhận”.

A. văn hóa - khoa học

B. khoa học - nghệ thuật

C. khoa học - văn học

D. nghệ thuật - văn học

**Câu 85: Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.**

Văn học hiện đại là văn học thoát ra khỏi hệ thống \_\_\_\_\_ văn học trung đại và đổi mới theo \_\_\_\_\_ của văn học phương Tây.

A. Quy pháp/cách thức.

B. Biện pháp/cách thức.

C. Biện pháp/hình thức.

D. Thi pháp/hình thức.

**Câu 86: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bắt hủ ấy ở trong bản “Tuyên ngôn Độc lập” năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

*(Tuyên Ngôn độc lập, Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995)*

Đáp án nào sau đây **KHÔNG ĐÚNG** khi nói về ý nghĩa của việc trích dẫn hai bản Tuyên ngôn của Mỹ và Pháp?

A. Hồ Chí Minh trích dẫn lời văn từ hai bản Tuyên ngôn của Pháp và Mỹ là những danh ngôn, nghĩa là những chân lí lớn của nhân loại, không ai có thể bác bỏ được.

B. Dùng lập luận “vừa kiên quyết vừa khôn khéo” có thể gọi đó là thủ pháp “gậy ông đập lưng ông” rất đích đáng của Hồ Chí Minh.

C. Việc trích dẫn hai bản Tuyên ngôn của Pháp và Mỹ cũng có nghĩa là đặt ba cuộc cách mạng của nhân loại ngang bằng nhau. Trong đó, cách mạng Việt Nam đã cùng một lúc thực hiện nhiệm vụ của cả hai cuộc cách mạng Pháp và Mỹ.

D. Ngăn chặn âm mưu xâm lược của các nước đế quốc khác.

**Câu 87: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

“Giá trong thơ cũ chỉ có những trần ngôn sáo ngữ, những bài thơ chúc tụng, những bài thơ vịnh hết cái này đến cái nọ, mà các nhà thơ mới lại chỉ làm những bài kiệt tác thì cũng tiện cho ta biết mấy (1). Khôn nổi, cái tầm thường, cái lối lằng chằng phải của riêng một thời nào và muốn hiểu tinh thần thơ cho đúng đắn, phải sánh bài hay với bài hay vậy (2).”

*(Hoài Thanh, Một thời đại trong thi ca, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)*

**Theo tác giả, độc giả cần làm gì để hiểu đúng tinh thần thơ?**

A. Tìm ra những đặc trưng khác biệt của thơ cũ và thơ mới.

- B. Tìm cái hay, cái đẹp trong từng bài thơ ở văn học hiện đại.
- C. So sánh các tác phẩm xuất sắc trong từng thời kỳ với nhau.
- D. Chỉ ra những nét khác biệt giữa các tác phẩm trong cùng thời đại

**Câu 88: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

“Quốc tộ như đằng lạc,

Nam thiên lý thái bình.

Vô vi cư điện các,

Xứ xứ tức đao binh.”

(*Pháp Thuận, Quốc tộ, Ngữ văn 10, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019*)

Câu thơ “**Quốc tộ như đằng lạc**” sử dụng nghệ thuật tu từ nào?

- A. Nhân hóa.
- B. So sánh.
- C. Ẩn dụ.
- D. Hoán dụ.

**Câu 89: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(*Trích Tây Tiến, Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB GD 2020*)

**Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?**

- A. Nỗi nhớ về những cuộc hành quân của đoàn binh Tây Tiến.
- B. Những kỷ niệm tuyệt đẹp về tình quân dân.
- C. Khát vọng lớn lao của người lính Tây Tiến.
- D. Bức chân dung về người lính Tây Tiến.

**Câu 90: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Trên bãi cát những người lính đảo  
Ngồi ghép nhau bao nỗi nhớ nhà  
Chiều áo rộng vài vạt mây hờ hững  
Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa

Đảo tái cát

Khóc oan hồn trôi dạt

Tao loạn thời bình

Gió thổi ngang cây.

Đất hãy nhận những đứa con về cội

Trong bao dung bóng mát của người

Cây hãy gọi bàn tay về hái quả

Võng gọi về nghe lại tiếng à ơi...

À ơi tình cũ ghen lời

Tham vàng bỏ ngãi kiếp người mong manh.

*(Hữu Thỉnh, Trường ca Biển, NXB Quân đội Nhân dân, 1994)*

**Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên.**

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

C. Phong cách ngôn ngữ hành chính

D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

**Câu 91: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Đời sông trôi như đời người trên sông

Anh tin bến, tin bờ, tin sức mình đến bể

Tin ánh sáng trên cột buồm, ngọn lửa

Tin mái chèo cày trên sóng cần lao

Chỉ ra biện pháp tu từ **KHÔNG** được sử dụng trong đoạn trích:

A. So sánh

B. Hoán dụ

C. Điệp từ

D. Liệt kê

**Câu 92: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Biết nói gì trước biển em ơi

Trước cái xa xanh thanh khiết không lời

Cái hào hiệp ngang tàng của gió

Cái kiên nhẫn nghìn đời sóng vỗ

Cái nghiêm trang của đá đứng chen trời

Cái giản đơn sâu sắc như đời

Cái trời kia biển mãi gọi người đi

Bao khát vọng nửa chừng tan giữa sóng

Vàng trán mặt giọt mồ hôi cay đắng

Bao kiếp vui trong đáy lạnh mù tăm

Nhưng muôn đời vẫn những cánh buồm căng

Bay trên biển như bèo trôi trên đất

Biển dư sức và người không biết mệt

Mũi thuyền lao mặt sóng lại cày bừa

Những chân trời ta vẫn mãi tìm đi

(*Trước biển*, Vũ Quần Phương, *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Văn học, 1985, tr. 391)

**Xác định thể thơ của đoạn trích trên?**

- A. Lục bát
- B. Thất ngôn
- C. Ngũ ngôn
- D. Tự do

**Câu 93: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Tây Ban Nha

hát nghêu ngao

bồng kinh hoàng

áo choàng bê bết đỏ

Lorca bị điệu về bãi bắn

chàng đi như người mộng du.

(*Thanh Thảo, Đàn ghi ta của Lor-ca, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020*)

Hình ảnh “áo choàng bê bết đỏ” được sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ



**Câu 94: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Đất nước ngàn năm không mỏi cánh tay cung  
giáo mác Trường Sơn  
cọc nhọn Bạch Đằng  
đến trẻ chăn trâu cũng cờ lau tập trận  
chiếc roi cày rằn rặt máu cha ông  
đất nước sinh ra huyền thoại tiên rồng  
bọc trứng trăm con lên rừng xuống biển  
mẹ lội suối trèo non  
cha bạt ghềnh chắn sóng  
mong mai sau nên vóc nên hình

Đất nước quặn đau con sóng vỗ ru ghềnh  
hồn biển động lời vỗ sò vỗ ốc  
ta xăm ngực thường luồng mò trai lượm ngọc  
thân vùi đảo xa mò  
ma đói lạnh trùng khơi

Đất nước mỗi ngày lên đón ánh mặt trời  
thấy dung mạo tiền nhân nhắc lời di huấn  
nghe vị mặn mồ hôi thấm đầu sông cuối bãi  
vạt cỏ bên đường cũng học để mà xanh  
(*Cương thảo - Nguyễn Đức Dũng*)

Hình ảnh **KHÔNG** thể hiện tinh thần yêu nước, bất khuất chống giặc ngoại xâm của con người Việt Nam trong đoạn trích trên là:

- A. Giáo mác Trường Sơn
- B. Trẻ chăn trâu cũng cờ lau tập trận
- C. Cọc nhọn Bạch Đằng
- D. Bọc trứng trăm con lên rừng xuống biển

**Câu 95: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Nghe tiếng chuông điện, Phượng chạy ra cửa. Trước hai cánh cổng sắt là một phụ nữ nông thôn trạc năm mươi, người thon gọn trong cái áo bông chần hạt lựu. Chiếc khăn len nâu thắt ôm một khuôn mặt rộng có cặp mắt hai mí đậm thắm và cái miệng tươi. Người phụ nữ đeo một cái tay nải nặng, dáng vừa đi bộ từ ga xe lửa về, không có cái vẻ ngác ngơ lạ lẫm, nhưng hai con mắt đậm nổi bồi hồi.

*(Ma Văn Kháng, Mùa lá rụng trong vườn, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)*

**Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.**

- A. Biểu cảm.
- B. Tự sự.
- C. Nghị luận.
- D. Miêu tả.

**Câu 96: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Trong các bữa cỗ, mâm được dọn cho sáu người ăn. Những người này chỉ ngồi vào mâm khi họ hình thành được một mâm. Trước khi ngồi vào mâm, người ta uống trà, ăn trà. Không có chỗ danh dự xung quanh mâm. Tuy vậy, người có tuổi thường ngồi chỗ trong. Nhưng trong nhà, vẫn có một mâm danh dự: đấy là mâm đặt ở giữa, trước bàn thờ gia tiên. Các món ăn được bày đẹp mắt, và được đặt trước lên mâm. Dần dần, khi ăn đến món ăn nào thì người ta đem đi hâm nóng món ăn đó.

*(Nguyễn Văn Huyền, Văn minh Việt Nam, NXB Hội nhà văn, 2019)*

Câu “**không có chỗ danh dự xung quanh mâm**” có ý nghĩa gì?

- A. Những người ngồi vào mâm trước khi được cho phép là không có danh dự.

- B. Không có quy định cụ thể về từng vị trí ngồi cho những người ngồi cùng mâm.
- C. Ngoài mâm cơm đặt trước bàn thờ gia tiên, các mâm khác không quy định số người ngồi ăn.
- D. Khi những người đàn ông ngồi ăn, phụ nữ không được đứng bên cạnh.

**Câu 97: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Mấy ngày mẹ về quê

Là mấy ngày bão nổi

Con đường mẹ đi về

Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một

Ba bố con nằm chung

Vẫn thấy trống phía trong

Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê

Mẹ cũng không ngủ được

Thương bố con vụng về

Củ mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá

Cho thỏ mẹ, thỏ con

Em thì chăm đàn ngan

Sớm lại chiều no bữa

Bố đội nón đi chợ

Mua cá về nấu chua

Thế rồi cơn bão qua

Bầu trời xanh trở lại

Mẹ về như nắng mới

Sáng âm cả gian nhà.

(Mẹ vắng nhà ngày bão - Đặng Hiên)

**Xác định thể thơ của đoạn trích trên.**

A. Thể thơ bốn chữ

B. Thể thơ tự do

C. Thể thơ lục bát

D. Thể thơ năm chữ

**Câu 98: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

“Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi rốn bẻ lên vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước dãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu lấy dãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau hạt xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khối tình con, cộng với nước mắt hạch trai, đã trở thành lõi sáng của một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.”

(Nguyễn Tuân, *Tờ hoa*, Tuyển tập Nguyễn Tuân, NXB Văn học, 1998)

**Văn bản trên thể hiện đặc điểm nổi bật nào trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân?**

A. Sự đanh thép, cứng rắn trong cách lập luận.

B. Sự sắc sảo có phần ngoa ngoắt trong lối kể chuyện.

C. Sự tài hoa, uyên bác cùng vốn từ ngữ phong phú, giàu có.

D. Sự nhẹ nhàng, dung dị trong lối hành văn.

**Câu 99: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

“Tương tư thức mấy đêm rồi,

Biết cho ai, hỏi ai người biết cho!

Bao giờ bên mới gặp đò?

Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?"

(Nguyễn Bình, *Tương tư*, *Ngữ văn 11*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Từ “**tương tư**” trong đoạn trích được hiểu là gì?

- A. Nỗi nhớ nhung da diết của chàng trai dành cho cô gái.
- B. Mối tình đơn phương của chàng trai dành cho người con gái anh yêu đã lấy chồng.
- C. Tình yêu lứa đôi thắm thiết giữa người con trai và người con gái.
- D. Dự cảm của chàng trai về sự tan vỡ trong tình yêu hiện tại của mình.

**Câu 100: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

“Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức”

(*Sóng* - Xuân Quỳnh)

**Hình ảnh "con sóng" trong câu thơ thứ 3 sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?**

- A. ẩn dụ
- B. hoán dụ
- C. nhân hóa
- D. so sánh

### PHẦN III – KHOA HỌC

**Câu 101:** Tại sao lại có sự khác biệt về mức độ thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành chính quyền giữa tháng 8-1945 giữa các nước Đông Nam Á?

- A. Do nhiều nơi phát xít Nhật còn ngoan cố chống trả
- B. Do nhiều nơi quân Đồng minh vẫn giúp giải giáp quân đội phát xít
- C. Do quyết tâm giành độc lập của nhân dân các nước khác nhau
- D. Do nhiều nước đã có sự chuẩn bị chu đáo và xu hướng thân Đồng minh

**Câu 102:** Các quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là

- A. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.
- B. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây.
- C. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.
- D. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma.

**Câu 103:** Xu thế toàn cầu hoá là hệ quả của

- A. sự ra đời của các công ty đa quốc gia.
- B. cuộc cách mạng khoa học công nghệ.
- C. sự phát triển của quan hệ thương mại thế giới.
- D. quá trình thống nhất thị trường trên thế giới.

**Câu 104:** Sự phát triển kinh tế của Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp.
- B. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- C. Yếu tố con người được coi là vốn quý nhất.
- D. Do lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên phong phú.

**Câu 105:** “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”. Đó là câu nói của ai?

- A. Trương Quyền.
- B. Nguyễn Hữu Huân.
- C. Trương Đình.
- D. Nguyễn Trung Trực.

**Câu 106:** Sự kiện đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam chuyển từ tự phát lên tự giác là .

- A. công nhân đồn điền cao su Phú Riềng.
- B. Tổ chức công hội bí mật do Tôn Đức Thắng thành lập.
- C. công nhân viên chức các sở công thương của Pháp ở Bắc Kỳ.
- D. công nhân xưởng đóng tàu Ba Son – Sài Gòn bãi công.

**Câu 107:** Hình thức đấu tranh nào dưới đây không được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936 – 1939?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh báo chí.
- C. Đấu tranh nghị trường.
- D. Mítting, đưa dân nguyện.

**Câu 108:** Trận đánh nào mở màn và có tính then chốt trong chiến dịch Biên giới thu đông 1950?

A. Trận đánh ở Cao Bằng.

B. Trận đánh ở Đông Khê.

C. Trận đánh ở Thất Khê.

D. Trận đánh ở Đình Lập.

**Câu 109:** Điểm khác nhau giữa chiến lược “chiến tranh cục bộ” và chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là gì?

A. Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân chư hầu

B. Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.

D. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm mở rộng chiến tranh trên toàn Đông Dương.

**Câu 110:** Vai trò của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954 - 1975 là

A. quan trọng nhất

B. cơ bản nhất

C. quyết định trực tiếp

D. quyết định nhất

**Câu 111:** Đâu là khí hậu chủ yếu ở miền Tây Trung Quốc?

A. Ôn đới hải dương

B. Ôn đới lục địa

C. Nhiệt đới ẩm gió mùa

D. Cận nhiệt đới

**Câu 112:** Đâu là cơ sở thuận lợi để các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á hợp tác và cùng phát triển?



- A. Vị trí các quốc gia trong khu vực gần nhau
- B. Giao thông trong khu vực rất thuận lợi
- C. Sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán người dân
- D. Do dân cư tập trung đông đúc

**Câu 113:** Vùng đồng bằng sông Cửu Long có loại thiên tai nào sau đây?

- A. Sạt lở bờ biển
- B. Cát bay, cát chảy
- C. Ô nhiễm môi trường biển
- D. Xâm nhập mặn, triều cường

**Câu 114:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào có cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng nhất ở Đông Nam Bộ?

- A. Biên Hòa.
- B. Thủ Dầu Một.
- C. TP. Hồ Chí Minh.
- D. Vũng Tàu.

**Câu 115:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1990-2005

(Đơn vị: nghìn tấn)

| Năm<br>Sản lượng | 1990  | 1995   | 2000   | 2005   |
|------------------|-------|--------|--------|--------|
| Khai thác        | 728,5 | 1195,3 | 1660,9 | 1987,9 |
| Nuôi trồng       | 162,1 | 389,1  | 589,6  | 1478,0 |
| Tổng             | 890,6 | 1584,4 | 2250,5 | 3465,9 |

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 1990 - 2005, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột ghép
- B. Kết hợp
- C. Miền
- D. Tròn

**Câu 116:** Nguyên nhân chính giúp cho đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng chuyên canh cây ăn quả lớn nhất cả nước?

- A. Địa hình thấp, trũng thuận lợi cho trồng cây ăn quả
- B. Đất phù sa sông là chủ yếu
- C. Điều kiện tự nhiên thuận lợi (khí hậu, đất, nước,..)
- D. Giao thông thuận lợi, gần các cảng biển lớn

**Câu 117:** Đây là điều kiện trực tiếp giúp ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm là một trong những ngành công nghiệp trọng điểm?

- A. Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú, thị trường tiêu thụ lớn
- B. Điều kiện tự nhiên rất thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp
- C. Giao thông được mở rộng, đặc biệt là các cảng biển
- D. Kinh nghiệm trong sản xuất nền nông nghiệp nhiệt đới

**Câu 118:** Biện pháp cấp thiết nhất trong phát triển lâm nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. công tác giao đất giao rừng cần được đẩy mạnh
- B. bảo vệ các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.
- C. ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác hợp lý và trồng rừng.
- D. tăng cường trồng rừng, mở rộng quy mô các lâm trường

**Câu 119:** Từ vĩ Tuyến 160 Bắc trở vào Nam, hoạt động du lịch biển diễn ra hầu như quanh năm là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Có nhiều bãi biển đẹp, người dân có mức sống cao, thích du lịch biển.

- B. Có nhiều bãi biển đẹp, nổi tiếng.
- C. Khí hậu mang tính chất cận Xích đạo, nóng quanh năm.
- D. Có ít sông lớn đổ ra biển, ít chịu ảnh hưởng của Bão.

**Câu 120:** Yếu tố nào sau đây quan trọng nhất đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cây công nghiệp ở nước ta?

- A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- B. Thị trường tiêu thụ.
- C. Tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- D. Lao động nhiều kinh nghiệm.

**Câu 121:** Một chiếc lò vi sóng có thể dùng nấu chín thức ăn nhanh hơn lò nướng thông thường vì nó làm nóng cả bên trong và bên ngoài thực phẩm cùng một lúc. Sóng mà lò này sử dụng là:

- A. tia hồng ngoại
- B. sóng siêu âm
- C. sóng vô tuyến cực ngắn
- D. tia tử ngoại

**Câu 122:** Trong y học tia laze không được dùng để:

- A. phẫu thuật mạch máu
- B. phẫu thuật mắt
- C. chữa một số bệnh ngoài da
- D. chữa bệnh còi xương

**Câu 123:** Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay

chiều  $u = U_0 \cos \omega t$  thì dòng điện chạy trong mạch là  $i = I_0 \cos \left( \omega t + \frac{\pi}{6} \right) (A)$ . Đoạn

mạch này luôn có:

A.  $Z_L > Z_C$

B.  $Z_L = R$

C.  $Z_L < Z_C$

D.  $Z_L = Z_C$

**Câu 124:** Một con lắc đơn gồm quả nặng có khối lượng  $m$  và dây treo có chiều dài  $l$  có thể thay đổi được. Nếu chiều dài dây treo là  $l_1$ , thì chu kì dao động của con lắc là 1s. Nếu chiều dài dây treo là  $l_2$ , thì chu kì dao động của con lắc là 2s. Nếu chiều dài của con lắc là  $l_3 = 4l_1 + 3l_2$ , thì chu kì dao động của con lắc là:

A. 3s

B. 5s

C. 4s

D. 6s

**Câu 125:** Một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ cho ảnh ngược chiều vật và cách thấu kính 15 cm. Nếu thay thấu kính hội tụ bằng một thấu kính phân kì có cùng độ lớn tiêu cự và đặt đúng chỗ thấu kính hội tụ thì ảnh thu được cách thấu kính 7,5 cm. Tiêu cự của thấu kính hội tụ là:

A. 7,5 cm

B. 20 cm.

C. 10 cm

D. 15 cm

**Câu 126:** Cho mạch điện không phân nhánh RLC:  $R = 50\Omega$ , cuộn dây thuần cảm có

$L = \frac{1}{\pi} H$ , tụ điện có  $C = \frac{10^3}{15\pi} \mu F$ . Biểu thức hiệu điện thế giữa 2 đầu mạch là

$u = 200\cos(100\pi t + \pi/4)V$  thì hệ số công suất và công suất tiêu thụ trên toàn mạch là:

A.  $k = \sqrt{2}/2$  và 200W

B.  $k = \sqrt{2}/2$  và 400W

C.  $k = 0,5$  và 200W

D.  $k = \sqrt{2}/2$  và 100W

**Câu 127:** Một hạt nhân  ${}_{92}^{234}U$  phóng xạ  $\alpha$  thành đồng vị  ${}_{90}^{230}Th$ . Cho các năng lượng liên kết của các hạt: hạt  $\alpha$  là 28,4 MeV;  ${}_{92}^{234}U$  là 1785,42 MeV;  ${}_{90}^{230}Th$  là 1771 MeV.

Một phản ứng này tỏa hay thu năng lượng?

A. Thu năng lượng 5,915 MeV

B. Toả năng lượng 13,002 MeV

C. Thu năng lượng 13,002 MeV

D. Toả năng lượng 13,98 MeV

**Câu 128:** Trong những dao động tắt dần sau đây, trường hợp nào sự tắt dần nhanh là có lợi?

A. Quả lắc đồng hồ

B. Khung xe ô tô sau khi đi qua chỗ đường dần

C. Con lắc lò xo trong phòng thí nghiệm

D. Sự rung của cái cầu khi xe ô tô đi qua

**Câu 129:** Điện tích của tụ điện trong mạch dao động LC biến thiên theo phương trình  $q = Q_0 \cos(2000\pi t + \pi)$ . Tại thời điểm  $t = 2,5 \cdot 10^{-4} s$ , ta có:

A. Năng lượng điện trường cực đại

B. Điện áp giữa hai bản tụ bằng 0

C. Điện tích của tụ cực đại

D. Dòng điện qua cuộn dây bằng 0

**Câu 130:** Đặt vào hai đầu đoạn mạch điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng  $U = 100V$  và tần số  $f$  không đổi. Điều chỉnh để  $R = R_1 = 50\Omega$  thì công suất tiêu thụ của mạch là  $P_1 = 60W$  và góc lệch pha của điện áp và dòng điện là  $\varphi_1$ . Điều chỉnh để  $R = R_2 = 25\Omega$  thì công suất tiêu thụ của mạch là  $P_2$ , và góc lệch pha của điện áp và dòng điện là  $\varphi_2$ , với  $\cos^2 \varphi_1 + \cos^2 \varphi_2 = \frac{3}{4}$ . Tỉ số  $\frac{P_2}{P_1}$  bằng bao nhiêu?

**Câu 131:** Hoà tan 20 gam hỗn hợp X gồm  $FeSO_4$  và  $Fe_2(SO_4)_3$  vào nước, thu được 150 ml dung dịch Y. Thêm  $H_2SO_4$  dư vào 20 ml dung dịch Y rồi chuẩn độ toàn bộ dung dịch này bằng dung dịch  $KMnO_4$  0,1M thì dùng hết 30 ml dung dịch chuẩn. Phần trăm khối lượng  $FeSO_4$  trong hỗn hợp X là

A. 11,4%.

B. 85,5%.

C. 12,5%.

D. 82,3%.

**Câu 132:** X là hỗn hợp 2 hydrocarbon mạch hở, cùng dãy đồng đẳng. Để đốt cháy hết 3 gam X cần 6,944 lít  $O_2$  (đktc). Hấp thụ toàn bộ sản phẩm cháy vào nước vôi trong dư được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 18.
- B. 15.
- C. 22.
- D. 25.

**Câu 133:** Hỗn hợp X gồm 0,01 mol HCOONa và a mol muối natri của hai axit no, đơn chức, mạch hở là đồng đẳng liên tiếp. Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp X, cho sản phẩm khí và hơi lần lượt qua bình 1 đựng  $H_2SO_4$  đặc, bình 2 đựng KOH thấy khối lượng bình 2 tăng nhiều hơn bình một là 3,2 gam. Phần chất rắn còn lại sau khi đốt cháy X có khối lượng là 2,12 gam. Công thức phân tử của hai muối natri là

- A.  $C_2H_5COONa$  và  $C_3H_7COONa$ .
- B.  $C_3H_7COONa$  và  $C_4H_9COONa$ .
- C.  $C_4H_9COONa$  và  $C_5H_{11}COONa$ .
- D.  $CH_3COONa$  và  $C_2H_5COONa$ .

**Câu 134:** Dung dịch X chứa 0,015 mol  $ClH_3NCH_2COOH$ ; 0,015 mol  $CH_3CH(NH_2)COOH$ ; 0,03 mol  $HCOOC_6H_5$ . Cho dung dịch X tác dụng với 120 ml dung dịch KOH 1M đun nóng để phản ứng xảy ra hoàn toàn. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

- A. 12,0375.
- B. 11,1975.
- C. 12,1231.
- D. 11,2749.

**Câu 135:** Nung m gam hỗn hợp gồm Mg và  $Cu(NO_3)_2$  trong điều kiện không có không khí, sau một thời gian thu được rắn X và 6,384 lít (đktc) hỗn hợp khí Y. Hòa tan hoàn toàn X bằng 500 ml dung dịch HCl 2M, thu được dung dịch Z chỉ chứa 54,42

gam muối và 0,05 mol hỗn hợp khí T gồm hai khí trong đó có  $N_2$ . Tỷ khối của T so với He là 5,7. Giá trị của m là

**Câu 136:** Để tác dụng vừa đủ với 1,26 gam tinh thể  $(COOH)_2 \cdot 2H_2O$  cần vừa đủ 250 ml dung dịch  $KMnO_4$  x M trong môi trường  $H_2SO_4$ . Giá trị của x là

- A. 0,1.
- B. 0,16.
- C. 0,02.
- D. 0,016.

**Câu 137:** Khí nào được thu bằng phương pháp đẩy nước?

- A. HCl.
- B.  $CO_2$ .
- C.  $NH_3$ .
- D.  $SO_2$ .

**Câu 138:** Cho các phát biểu sau:

- (a) Phản ứng thế brom vào vòng thơm của anilin dễ hơn benzen.
- (b) Có hai chất hữu cơ đơn chức, mạch hở có cùng công thức  $C_2H_4O_2$ .
- (c) Trong phân tử, các amino axit đều chỉ có một nhóm  $NH_2$  và một nhóm  $COOH$ .
- (d) Hợp chất  $H_2N-CH_2-COO-CH_3$  tác dụng được với dung dịch NaOH và dung dịch HCl.
- (e) Thủy phân hoàn toàn tinh bột và xenlulozơ đều thu được glucozơ.

Số phát biểu **không đúng** là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.



D. 4.

**Câu 139:** Cho dãy các chất sau: glucozơ, saccarozơ, isoamyl axetat, phenylamoni clorua, Gly-Val, etylen glicol, triolein. Số chất tác dụng với dung dịch NaOH đun nóng là

A. 2.

B. 4.

C. 7.

D. 9.

**Câu 140:** Cách nào sau đây được dùng để điều chế kim loại Na?

A. Điện phân nóng chảy NaCl.

B. Điện phân dung dịch NaNO<sub>3</sub>.

C. Nhiệt luyện.

D. Thủy luyện.

**Câu 141:** Nitơ là một nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu của thực vật. Quá trình chuyển hóa nitrat thành nitơ phân tử (NO<sub>3</sub><sup>-</sup> → N<sub>2</sub>) được gọi là quá trình gì?

A. Amôn hóa.

B. Nitrat hóa.

C. Phản nitrat.

D. Cố định nitơ

**Câu 142:** Ở động vật nhai lại như trâu, bò, thức ăn (cỏ, thân ngô hoặc rom...) được nhai qua loa ở miệng rồi được nuốt vào ngăn nào của dạ dày?

A. Dạ cỏ.

B. Dạ tổ ong.

C. Dạ lá sách.

D. Dạ múi khế.

**Câu 143:** Bào quan nào sau đây là nơi diễn ra chu trình crep trong quá trình hô hấp ở thực vật?

A. Chất nền ti thể.

B. Lục Lạp.

C. Mô giậu.

D. Màng trong ti thể

**Câu 144:** Quá trình nào sau đây luôn diễn ra ở tế bào chất?

A. Tái bản AND.

B. Dịch mã.

C. Phiên mã.

D. Đột biến gen.

**Câu 145:** Chuối nhà có bộ NST là tam bội, cây này không sinh sản hữu tính, tại sao trong 1 số trường hợp hiếm ta lại gặp hạt chuối?

A. Hạt chuối do sinh sản vô tính, chỉ có phần vỏ hạt không có phôi.

B. Hạt do sự thụ tinh của 1 số rất ít giao tử bình thường.

C. Hạt do sự giảm phân bình thường tạo hạt  $n$  và  $2n$ .

D. Hạt là kết quả của quá trình phát triển của túi phôi tam bội

**Câu 146:** Hiện tượng con lai có năng suất, phẩm chất sức chống chịu, khả năng sinh trưởng phát triển vượt trội bố mẹ gọi là hiện tượng gì sau đây?

A. Thoái hóa giống.

B. Ưu thế lai.

C. Bất thụ.

D. Siêu trội.

**Câu 147:** Cho các cặp cơ quan sau đây, cặp cơ quan nào là bằng chứng chứng tỏ sinh vật tiến hóa theo hướng đồng quy tính trạng?

- A. Ruột thừa của người và ruột tịt của động vật.
- B. Chân trước của mèo và cánh dơi.
- C. Cánh chim và cánh bướm.
- D. Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người.

**Câu 148:** Cá chép Việt Nam có giá trị giới hạn dưới và giới hạn trên về nhiệt độ lần lượt là  $2^{\circ}C$  và  $44^{\circ}C$ . Đối với loài cá chép, giá trị nhiệt độ  $2^{\circ}C$  được gọi là gì?

- A. Khoảng chống chịu.
- B. Điểm gây chết.
- C. Ổ sinh thái.
- D. Giới hạn sinh thái.

**Câu 149:** Ở một số loài động vật, người ta thấy con đực kí sinh trên con cái cùng loài, đây là mối quan hệ gì?

- A. Kí sinh- Vật chủ.
- B. Ăn thịt- con mồi.
- C. Ức chế - cảm nhiễm.
- D. Cạnh tranh cùng loài.

**Câu 150:** Ở một loài động vật các kiểu gen AA quy định lông đen Aa quy định lông đốm trắng aa quy định lông trắng. Xét một quần thể đang ở trạng thái cân bằng di truyền gồm 500 cá thể trong đó có 20 cá thể lông trắng. tỉ lệ những con lông đốm trong quần thể này là?

**Đáp án:**

## BẢNG ĐÁP ÁN

(Truy cập website [On.tuyensinh247.com](https://on.tuyensinh247.com) để xem đáp án chi tiết)

|        |         |        |        |                |        |         |        |        |            |
|--------|---------|--------|--------|----------------|--------|---------|--------|--------|------------|
| 1. C   | 2. A    | 3. B   | 4. C   | 5. B           | 6. A   | 7. A    | 8. B   | 9. B   | 10. D      |
| 11. C  | 12. A   | 13. B  | 14. A  | 15. C          | 16. A  | 17. C   | 18. C  | 19. B  | 20. A      |
| 21. D  | 22. B   | 23. C  | 24. B  | 25. A          | 26. C  | 27. D   | 28. C  | 29. C  | 30. B      |
| 31. D  | 32. D   | 33. A  | 34. D  | 35. D          | 36. 8  | 37. 4/9 | 38. 1  | 39. 5  | 40. 17     |
| 41. -4 | 42. 643 | 43. 3  | 44. 65 | 45. 1/8        | 46. 2  | 47. 3   | 48. 8  | 49. 1  | 50. 4/3    |
| 51. C  | 52. D   | 53. C  | 54. D  | 55. C          | 56. C  | 57. C   | 58. C  | 59. A  | 60. D      |
| 61. A  | 62. A   | 63. C  | 64. C  | 65. D          | 66. D  | 67. A   | 68. C  | 69. A  | 70. D      |
| 71. A  | 72. D   | 73. C  | 74. C  | 75. A          | 76. D  | 77. D   | 78. A  | 79. C  | 80. D      |
| 81. C  | 82. B   | 83. A  | 84. D  | 85. D          | 86. D  | 87. C   | 88. B  | 89. D  | 90. B      |
| 91. B  | 92. D   | 93. D  | 94. D  | 95. D          | 96. B  | 97. D   | 98. C  | 99. A  | 100. A     |
| 101. D | 102. A  | 103. B | 104. B | 105. D         | 106. D | 107. A  | 108. B | 109. A | 110. C     |
| 111. B | 112. C  | 113. D | 114. C | 115. C         | 116. C | 117. A  | 118. C | 119. C | 120. C     |
| 121. A | 122. D  | 123. C | 124. C | 125. C         | 126. A | 127. D  | 128. B | 129. B | 130. 3     |
| 131. B | 132. C  | 133. B | 134. A | 135.<br>991/25 | 136. D | 137. B  | 138. A | 139. B | 140. A     |
| 141. B | 142. A  | 143. A | 144. B | 145. A         | 146. B | 147. C  | 148. B | 149. D | 150.<br>32 |

-----HẾT-----